

Số: 26 /NQ-HĐTMNBD

Bình Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG MẦM NON BÌNH DƯƠNG
KHÓA I – KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Công văn số 1607/PGD&ĐT ngày 13/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ theo Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trường Mầm non Bình Dương và Tờ trình số 332/TT-MNBD ngày 07/10/2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Dương đề nghị phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025..

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng trường thống nhất phê duyệt: “ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025”(Có nội dung điều chỉnh Quy chế kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch được phê duyệt, Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Dương ban hành và tổ chức thực hiện: “ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học” theo đúng quy định.

Điều 4. Hội đồng trường Mầm non Bình Dương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, HSCM

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lê Thu Hà
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN BÌNH DƯƠNG

Số: 348 /QĐ-MNBD

Bình Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 1607/PGD&ĐT ngày 13/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1454/HD-PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 và tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1603/PGD&ĐT ngày 13/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1592/KH-PGD&ĐT ngày 12/9/2024 của Phòng GD&ĐT triển khai Phong trào: “ Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trong ngành giáo dục thị xã Đông Triều.

Căn cứ Công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/09/2024 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện liên thông thư viện trường học.

Căn cứ Công văn số 1629/PGD&ĐT ngày 17/09/2024 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 1646/KH-PGD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1625/PGD&ĐT ngày 16/09/2024 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1664/PGD&ĐT ngày 19/09/2024 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường Mầm non Bình Dương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

- Tạo cơ sở pháp lý nhằm định hướng công tác quản lý chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành, của trường và góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế, chính

trị của địa phương, làm cơ sở để các nhóm lớp xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025.

- Nâng cao hiệu lực quản lý, giúp cho CBGVNV trong nhà trường chủ động trong công việc. Nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu của năm học mới.

II. Yêu cầu

- Kế hoạch đề ra phải toàn diện, ngắn gọn, khoa học, đầy đủ các nội dung, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường; huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương.

- Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 theo sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, PGDĐT, UBND xã Bình Dương và tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Kế hoạch đề ra phải thể hiện được sự đổi mới trong công tác quản lý chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường, phải được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và có tính khả thi cao.

- Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên thực hiện xây dựng kế hoạch. Tiến hành quá trình phân tích bối cảnh của trường để xác định rõ điểm mạnh, yếu, cơ hội của nhà trường để thực hiện các nội dung, chương trình chăm sóc giáo dục; xác định mục tiêu chăm sóc giáo dục mong đợi cần đạt. Chỉ đạo các bộ phận như tổ chuyên môn, tổ hành chính, Công đoàn, Đoàn thanh niên nghiên cứu các nội dung, phân tích các điểm mới của năm học từ đó đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

- Kế hoạch phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm cụ thể.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô trường, lớp, học sinh, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

1. Quy mô trường lớp, học sinh

	Điểm trường	Tổng số nhóm lớp	Chia ra		Riêng 5T
			Nhóm trẻ	Mẫu giáo	
Số lượng	1. Điểm TT	9	2	7	2
	2. Điểm lẻ Tân Thành	7	2	5	2
	3. Điểm lẻ Đạo Dương	1	1		

	4. Điểm lẻ Đông Lâm	2	1	1	
	Cộng	19	6	13	4

- Đánh giá: Tổng số nhóm lớp không thay đổi so với năm học 2023-2024

2. Học sinh

II. Đội ngũ:

+ Tổng số trẻ huy động: 397 trẻ

Độ tuổi	Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn	Dân số độ tuổi	Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD	Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD)	Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập
Nhà trẻ	251	257	72	- 55/257= 21,4% - 55/72 = 76%	1	1
Mẫu giáo	388	371	360	- 342/371 = 92,2% - 342/360 = 95%	1	1
Riêng trẻ 5 tuổi	133	130	128	- 130/130 = 100% - 130/128 = 101,5%		
Cộng = NT+MG	639	628	432	- 397/628 = 63,2% - 397/432 = 92%	2	2

- Đánh giá: Tổng số huy động 397 trẻ, giảm 25 trẻ so với năm học 2023-2024

- Diễn giải: Trẻ có khẩu: 331; chuyển đi nơi khác: 79; Nơi khác đến: 66

+ Nhà trẻ: Trẻ có khẩu: 44; chuyển đi nơi khác: 5; Nơi khác đến: 11

+ MG 3T: Trẻ có khẩu: 82; chuyển đi nơi khác: 16; Nơi khác đến: 15

+ MG 4T: Trẻ có khẩu: 95; chuyển đi nơi khác: 34; Nơi khác đến: 21

+ MG 5T: Trẻ có khẩu: 109; chuyển đi nơi khác: 24; Nơi khác đến: 21

1. Số lượng

1.1. Biên chế

- Biên chế được giao: 42

- Biên chế có mặt: 41, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu			

- Hiệu trưởng	1	0	0
- Phó hiệu trưởng	2	0	0
2. Giáo viên	36	0	1
3. Nhân viên	2	0	1
- Kế toán	1	0	0
- Văn thư	0	0	1
- Y tế trường học - Thủ quỹ	1	0	0
TỔNG SỐ	41	0	2

1.2. Hợp đồng

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	7	0	0
3. Bảo vệ	4	0	0
4. Lao công	2	0	0
TỔNG SỐ	13	0	0

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
				Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	1	100	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	0	0	2	100	
Giáo viên	36	36	0	0	0	12	33,3	24	66,7	
Nhân viên	2	2	0	0	0	1	50	1	50	
Cộng	41	41								

- Trong đó
 - + Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)
 - + Đại học: 28 người (chiếm 68,3%)
 - + Cao đẳng: 12 người (chiếm 29,3%)
 - + Trung cấp: 01 người (chiếm 2,4%)
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp LLTC: 06;
- Trình độ quản lý: 03
- Đảng viên: 36 người (chiếm 87,8%)
- Đoàn viên Thanh niên: 10 người (chiếm 24,4%)

V. Cơ sở vật chất

(đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

- Chi tiết theo Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch

IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường

1. Thuận lợi:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển giáo dục mầm non; ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non của các địa phương, nhà trường.

- Mạng lưới trường lớp tiếp tục được củng cố, mở rộng, phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đưa trẻ đến trường. Cơ sở vật chất trường lớp được chính quyền địa phương, phòng GD&ĐT, các tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non và từng bước tiếp cận ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tương đối đầy đủ; tâm huyết, gắn bó với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chăm lo, đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và phong trào thi đua ổn định, đáp ứng yêu cầu của ngành và nhu cầu của phụ huynh.

2. Khó khăn:

- Trường có 4 điểm trường nên việc tổ chức các hoạt động của nhà trường, việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo tính đồng bộ gặp khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu 02 người; một số giáo viên chậm đổi mới; năng lực chuyên môn, chuyển đổi số còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Điều kiện nhân lực công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường hiệu quả chưa cao.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non trên địa bàn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN của nhà trường với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

*** Chỉ tiêu:**

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh được tuyên truyền, được tham gia ý kiến với các văn bản liên quan đến GDMN.

+ Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên ít nhất một ngày hai lần.

+ Tham gia ý kiến kịp thời các văn bản chỉ đạo lấy ý kiến đóng góp với các dự thảo về chính sách liên quan đến GDMN, đề xuất các nội dung với các cấp, các ngành trong việc ban hành và thực hiện chính sách đối với GDMN đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Đảm bảo 100% các tổ chuyên môn, các nhóm, lớp tự chủ trong kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo năm, tháng, tuần, ngày.

+ Phân cấp quản lý cho 3 nhóm chức năng trong trường: quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất.

+ Tổ chức 2 đợt kiểm tra trách nhiệm giải trình của các tổ, nhóm chức năng trong năm học.

+ 90% người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong trường mầm non.

+ 100% giáo viên được phát huy quyền dân chủ, tuân thủ đúng các quy định, quy chế của ngành học, của đơn vị.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định.

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định¹; tăng cường công

¹ Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công

tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức trong nhà trường về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

- + Tham mưu lồng ghép các nguồn lực của các đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh², của thị xã³ để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- + Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN⁴. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

- + Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- + Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- + Tích cực rà soát điều kiện thực tế, đề xuất các chính sách cần thiết. Thường xuyên cập nhật thông tin, quy định mới và tổ chức các buổi trao đổi nội bộ để phổ biến.

- + Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách từng mảng về quản lý văn bản và chính sách, đảm bảo việc triển khai nhanh chóng và hiệu quả.

- + Tổ chức kiểm tra định kỳ để đảm bảo các văn bản, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- + Ứng dụng các công cụ công nghệ thông tin để lưu trữ, quản lý và theo dõi tiến độ triển khai các văn bản, chính sách.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

² Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Công văn số 571/UBND-GD ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông;

³ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về “*Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thị xã về việc thông qua Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

⁴ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch triển khai thực hiện quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 3/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thị xã Đông Triều; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều..

theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Thực hiện đúng các quy định việc quản lý cơ sở GDMN⁵; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các ban, ngành liên quan ở địa phương, các tổ chức trong nhà trường trong kiểm tra, giám sát; thực hiện công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thực.

+ Thực hiện tự chủ đối với giáo viên, cán bộ quản lý trong việc quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, chương trình giáo dục nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

+ Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT⁶.

+ Sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường; thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN⁷.

+ Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý nhóm, lớp độc lập tư thực

+ Hiệu trưởng tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm.

+ Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2024 - 2025 theo các

⁵ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

⁶ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁷ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

văn bản hướng dẫn hiện hành: (1)Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ cho CB,GV,NV theo qui định. (2) Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo Thông tư số 61/2017/TT/BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. (3) Xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CB,CC,VC, NLĐ năm học 2024-2025. (4) Xây dựng kế hoạch thu chi theo thỏa thuận bàn bạc với phụ huynh, công khai niêm yết trước khi thu, công khai quyết toán sau khi chi với phương châm lấy thu bù chi. (5)Tăng cường công tác giám sát của Ban thanh tra nhân về các khoản thu chi.

+ Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

+Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật, tự chủ, tự chịu trách nhiệm để quản lý; tiếp tục củng cố nền nếp, kỷ cương trong nhà trường về các nội dung: chuyên môn, tài chính, công tác tổ chức... Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

+ Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

+ Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

+ Sử dụng hiệu quả phần mềm EPMIS và các phần mềm quản lý khác.

+ Tổ chức hội họp đúng quy định, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và điều hành các cuộc họp theo hướng tập trung phổ biến thông tin, tăng cường thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng nhiệm vụ của nhà trường. tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn.

+Tuyên truyền thủ tục hành chính cấp độ 3,4 29 bộ thủ tục HCC của lĩnh vực GD&ĐT (chế độ trẻ nghèo, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 5 tuổi..)

+ Phối hợp các hình thức quản lý: Quản lý bằng hành chính: việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường; quản lý bằng pháp chế: thực hiện các quy chế, nội quy của ngành, của trường; quản lý bằng thi đua: xây dựng phát động các phong trào thi đua và tổ chức các đợt thi đua gắn vào các ngày lễ lớn trong năm.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và

ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

*** Nhiệm vụ:**

- Bảo đảm an toàn về thể chất cho trẻ
- Bảo đảm an toàn về tinh thần cho trẻ
- Phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh
- Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho giáo viên và học sinh

*** Chỉ tiêu**

- Chỉ tiêu về bảo đảm an toàn thể chất:
 - + 100% trẻ em được giám sát chặt chẽ trong suốt thời gian ở trường, không có trường hợp tai nạn nghiêm trọng xảy ra.
 - + 100% cơ sở vật chất, thiết bị và đồ chơi của trẻ em được kiểm tra định kỳ và đảm bảo an toàn.
 - + 100% giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, sơ cứu, và kỹ năng giám sát trẻ an toàn.
 - + Giảm thiểu tối đa các vụ tai nạn nhẹ (té ngã, trầy xước) cho trẻ, dưới mức 5% tổng số trẻ em.
- Chỉ tiêu về bảo đảm an toàn tinh thần:
 - + 100% trẻ em được đảm bảo môi trường học tập thân thiện, vui tươi, không có trường hợp bạo lực học đường.
 - + 100% trẻ em được theo dõi và đánh giá tâm lý định kỳ, đảm bảo phát hiện kịp thời các trường hợp cần hỗ trợ.
 - + 100% giáo viên được tập huấn về quản lý cảm xúc, kỹ năng tư vấn và hỗ trợ tinh thần cho trẻ.
 - + 100% phụ huynh được tư vấn, thông tin định kỳ về tình hình tâm lý của trẻ và cách hỗ trợ khi cần thiết.
- Chỉ tiêu về phòng, chống và ứng phó thiên tai, dịch bệnh:
 - + 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn về phòng chống thiên tai và biện pháp ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
 - + 100% lớp học và khu vực sinh hoạt của trẻ được khử trùng định kỳ theo quy định (ít nhất 1 lần/tuần) để phòng chống dịch bệnh.
 - + 100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe hàng ngày, đảm bảo không có trẻ mắc bệnh truyền nhiễm khi đến trường. 100% trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần/1 năm học.
 - + Tỷ lệ tiêm chủng phòng dịch bệnh cho trẻ đạt 100% theo chương trình tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế.
- Chỉ tiêu về nâng cao nhận thức và kỹ năng:

+ 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn về phòng chống thiên tai và dịch bệnh.

+ 100% trẻ em được tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng an toàn cá nhân (như thoát hiểm, vệ sinh cá nhân) ít nhất 1 lần/tháng.

+ 100% phụ huynh được tham gia các buổi tập huấn hoặc nhận thông tin về phòng chống dịch bệnh, thiên tai tại nhà và hỗ trợ trẻ trong các tình huống khẩn cấp.

*** Biện pháp**

*** Biện pháp bảo đảm an toàn thể chất:**

- Lập kế hoạch cụ thể về an toàn trong từng hoạt động của trẻ tại trường, bao gồm: an toàn trong ăn uống, vui chơi, học tập, ngủ nghỉ.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. **Thực hiện** bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị, đồ chơi, dụng cụ học tập, sân chơi kịp thời.

- Giáo viên phải giám sát sát sao trẻ trong suốt thời gian ở trường, đảm bảo không để trẻ tự ý ra khỏi khuôn viên trường hoặc tiếp xúc với các đồ vật nguy hiểm.

2. Biện pháp bảo đảm về an toàn tinh thần

- **Xây dựng môi trường học tập thân thiện:** Tạo không khí học tập vui tươi, gần gũi, khuyến khích trẻ thể hiện bản thân và giao tiếp cởi mở với giáo viên và bạn bè.

- **Tư vấn tâm lý:** Theo dõi sát sao tình trạng tinh thần của trẻ, nhất là những trẻ có biểu hiện căng thẳng hoặc khó thích nghi. Đối với các trường hợp phức tạp, có thể phối hợp với chuyên gia tâm lý để hỗ trợ trẻ kịp thời.

- **Phòng, chống bạo lực học đường:** Xây dựng quy trình xử lý các tình huống liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo mọi hành vi tiêu cực đều được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

3. Biện pháp phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh:

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai: Thiết lập các kế hoạch chi tiết về ứng phó với các tình huống khẩn cấp như bão, lũ lụt, sạt lở đất, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường hợp thiên tai xảy ra.

- Phòng chống dịch bệnh: Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại trường như kiểm tra sức khỏe hàng ngày, hướng dẫn trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, đeo khẩu trang), khử trùng môi trường lớp học và khuôn viên.

- Tăng cường liên lạc với phụ huynh: Thường xuyên thông báo tình hình sức khỏe và sự an toàn của trẻ, tư vấn cách chăm sóc trẻ tại nhà trong giai đoạn dịch bệnh hoặc thiên tai.

4. Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho giáo viên và học sinh:

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁸ và bảo đảm an toàn cho trẻ em⁹.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, đảm bảo trẻ phát triển tốt về thể chất.

- Tổ chức cân, đo và khám sức khỏe cho trẻ theo quy định.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường

- 432/432 đạt 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo, cân đo theo dõi sức khỏe một tháng một lần đối với trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học, không chế tỷ lệ trẻ béo phì.

- Rèn 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh (chất lượng nước được cơ quan Y tế kiểm định) và phù hợp với thời tiết.

- Công trình vệ sinh : có 19/19 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.

⁸ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁹ Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Bếp ăn: đảm bảo 4/4 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.
- Đảm bảo vệ sinh ATTP.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành¹⁰; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học¹¹. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn, rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN. Tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp¹²; Phối hợp với trạm y tế xã bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ tại trường. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại trường¹³, huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại đơn vị.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học và tự đánh giá theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của

¹⁰Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học;

¹¹Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

¹²Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 342/UBND-GD ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 473/SGDĐT-GDTP ngày 02/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh.

¹³Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 428/UBND-VHXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học; Hướng dẫn số 1629/HĐ-PGD&ĐT ngày 17/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025.

- Thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ lưu mẫu và kiểm thực ba bước.
- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về GD dinh dưỡng, VSATTP.
- Thực hiện cho trẻ ăn ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh cá nhân, văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày. Đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng.
- Phối hợp với phụ huynh trẻ để mua sắm thêm đảm bảo đủ xà phòng rửa tay, đủ nguồn nước sạch, khăn mặt, giấy khô lau tay cho trẻ.
- Đảm bảo thông tin hai chiều với phụ huynh về tình hình sức khỏe ở lớp, tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học bằng nhiều hình thức khác nhau.
- Cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm (07 đ/c)

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN.
- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN
- Tiếp tục nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để triển khai hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.
- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025”.
- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập.
- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một.
- Tiếp tục thực hiện quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN với các cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã.

*** Chỉ tiêu:**

- Đối với trẻ nhà trẻ:

+ 100% các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

+ Đánh giá trẻ nhà trẻ cuối độ tuổi: 72/72 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

+ Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

- Đối với trẻ mẫu giáo

+ 100% các lớp xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

+ Kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn: 360/360 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

+ Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

+ Tỷ lệ chuyên cần đạt:

- 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- 95% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “ lấy trẻ làm trung tâm”, tổ chức hoạt động theo thực hành, trải nghiệm.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng đa chức năng.

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- 100% các lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, thay đổi toàn bộ các hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng toán theo phương pháp mới; bước đầu thực hiện ứng dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm trên tất cả các hoạt động.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Không dạy học trước chương trình lớp 1; Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- 100% giáo viên được tham gia thực hiện các hoạt động giao lưu, hỗ trợ việc thực hiện chuyên môn hai chiều Chương trình GDMN đối với các trường mầm non trên địa bàn khu vực 1, các nhóm lớp trong trường.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng do cha mẹ trẻ (người giám hộ) hướng dẫn thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- 19/19 nhóm lớp thực hiện chuyên đề nhà trường triển khai “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, chuyên đề cấp tổ: + Tổ chuyên môn 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Tổ chuyên môn 2: Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm; Tổ chuyên môn 3: Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm; Tổ chuyên môn 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

*** Biện pháp**

- Xây dựng Chương trình giáo dục tạo nên sự khác biệt trong mỗi cơ sở GDMN đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của từng đơn vị, từng địa phương:

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục các độ tuổi nhà trường.

+ Tiến hành quá trình phân tích bối cảnh của trường để xác định rõ điểm mạnh, yếu, cơ hội của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục; xác định mục tiêu nội dung, hoạt động, kết quả mong đợi cần đạt. của chương trình giáo dục mầm non.

+ Trao quyền chủ động cho đội ngũ giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; Lựa chọn phương pháp, đổi mới hình thức, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện trường, lớp. Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi lấy trẻ làm trung tâm.

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

+ Tăng cường tổ chức hoạt động giao lưu tập thể: các trò chơi vận động, trò chơi dân gian; chăm sóc vườn rau, vườn cây ăn quả; cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, hoạt động tại các phòng chức năng, các khu vực trong trường... chú trọng phát triển các kỹ năng vận động, nhận thức, giao tiếp, phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Các cơ sở GDMN có điều kiện về nguồn lực tiếp tục nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để triển khai hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non với các cơ sở GDMN có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế. Thực hiện đúng

quy trình, quy định đối với Chương trình GDMN tích hợp¹⁴.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁵.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm¹⁶.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập¹⁷; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁸ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật¹⁹.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tổ chức hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

¹⁴Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

¹⁵ Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

¹⁶ Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025.

¹⁷ Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

¹⁸ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

¹⁹ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Xây dựng các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN²⁰.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Kien toan cac to chuyen mon, phat huy nang luc to truong to chuyen mon de lam nong cot trong viec thuc hien cac hoat dong chuyen mon trong nha truong;

²⁰Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện tốt công tác hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng đồ chơi trong các hoạt động giáo dục trẻ. Tiếp tục khai thác các chức năng phòng học thông minh, phòng học kidsmart vào công tác quản lý và giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức tốt các hội thi cho cô và trẻ cấp trường nhằm thực hiện tốt các nội dung của chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyên truyền các nội dung giáo dục của bậc học, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng cũng như công tác PCGDMNT5T.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Mỗi CBQL và giáo viên, nhân viên có 01 sáng kiến đổi mới trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xây dựng và phát triển chương trình nhằm thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học, học kỳ I, ngày bắt đầu 05/9/2024, ngày kết thúc học kỳ 10/1/2024; học kỳ II, ngày bắt đầu 13/01/2024, ngày kết thúc học kỳ 23/5/2024; kết thúc năm học ngày 30/5/2025 theo quy định tại Quyết định số : Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 của Giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

- Tiếp tục Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về nội dung chuyên đề “*xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể, hội phụ huynh học sinh hỗ trợ kinh phí tổ chức cho chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện của lớp và nhận thức của trẻ. Xây dựng hoạt động mẫu, thao giảng, hội thảo cho toàn thể giáo viên trong trường tự rút kinh nghiệm học tập.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện chuyên đề của giáo viên để rút kinh nghiệm bổ sung.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn khảo sát năng lực giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề cấp tổ.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ:**

- Sắp xếp hệ thống mạng lưới các nhóm lớp phù hợp với nhu cầu ra lớp của trẻ và điều kiện của địa phương.

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và tổ chức nhóm, lớp theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- Tổng số nhóm lớp: 19 nhóm lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 06 nhóm

+ Mẫu giáo: 13 lớp

- Tổng số trẻ huy động ra lớp: 432 , trong đó:

+ Nhà trẻ: 72

+ Mẫu giáo: 360

+ Tỷ lệ huy động so với dân số độ tuổi: $397/628 = 63,2\%$

+ Trẻ khuyết tật: 2

*** Biện pháp**

- Chủ động tham mưu với địa phương đưa vào kế hoạch về bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng và phát triển mạng lưới, loại hình trường, lớp phù hợp với yêu cầu, thực tiễn của địa phương, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường, triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG.

- Tập trung rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều kiện của đơn vị theo quy định hiện hành, trình UBND xã, phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thị xã chỉ đạo các ban, ngành chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm lẻ Đông Lâm.

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về việc chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các thôn tham gia vận động trẻ mầm non ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Phối hợp với ban tuyên truyền, vận động của thôn đến trực tiếp từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ ra lớp đúng độ tuổi.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện rà soát, thống kê trẻ chưa ra lớp; nắm bắt hoàn cảnh của trẻ để hỗ trợ phụ huynh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh đưa trẻ đến trường. Giáo viên chủ nhiệm lớp căn cứ vào chỉ tiêu kế, hoạch được giao, trực tiếp đến từng gia đình trẻ, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đảm bảo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Thành lập tổ tuyên truyền vận động bao gồm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo từng điểm trường để triển khai và thực hiện các giải pháp tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp.

- Tiếp tục xây dựng môi trường hoạt động phong phú, đa dạng, an toàn; nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động của nhà trường giúp phụ huynh yên tâm khi gửi trẻ tại trường. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục mầm non đối với nhân dân trên địa bàn xã Bình Dương về giáo dục mầm non.

- Rà soát các đối tượng trẻ bị khuyết tật đang học tập tại trường, tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh hoàn thiện các hồ sơ chứng nhận khuyết tật cho trẻ; xây dựng chương trình giáo dục cho trẻ khuyết tật và thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ khuyết tật đúng quy định.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

*** Nhiệm vụ:** Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo 01 nhóm, lớp/ 1 phòng học.
- Có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, có môi trường hoạt động an toàn và phát huy tính tích cực của trẻ.
- Cải tạo khuôn viên, Sửa chữa hệ thống điện, nước, vệ sinh, mái che, cửa chắn, bảng biểu và các thiết bị CNTT sau thiệt hại do bão.
- Trang bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục: Xanh – Sạch - Đẹp, an toàn và thân thiện tạo cảnh quan theo các tiêu chí quy định. Trang trí sắp xếp các nhóm lớp khoa học, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo từng chủ đề giáo dục trong năm học.
- Nhà trường xây dựng mô hình trường **Xanh - Sạch - đẹp - An toàn** phù hợp với cảnh quan sư phạm nhà trường, phù hợp với các hoạt động của trẻ và 12 tiêu chí đánh giá.
- Tiếp tục duy trì phấn đấu đạt các tiêu chí theo tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” đề nghị UBND thị xã công nhận năm học 2024– 2025.

*** Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục đề xuất với UBND thị xã để khai thác sử dụng nguồn vốn đầu tư công, đầu tư Chương trình nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”²¹. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị

²¹ Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 1355/QĐ-UBND

dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục đề xuất với UBND thị xã đề cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế các phòng học trung dụng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu của Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiết kiệm chi ngân sách, nguồn thu học phí để mua sắm bổ sung đồ chơi tối thiểu trong các nhóm lớp.

- Tổ chức chuyên đề, hội thi: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm cấp trường.

- Huy động nguồn xã hội hóa về nhân công, kinh phí, vật tư để tạo môi trường giáo dục tốt.

- Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại trường. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại trường.

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo các nội dung kế hoạch. Cuối năm học tự đánh giá xếp loại, đề nghị các cấp công nhận và đánh giá tổng kết về kết quả thực hiện phong trào Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Hàng tháng giao cho cán bộ phụ trách chuyên môn và nhân viên y tế kiểm tra các điều kiện CSVC, đồ dùng thiết bị của trẻ để phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn, không an toàn cho trẻ.

- Tổ chức phát động thi đua lớp xanh - sạch- đẹp- an toàn gắn với các đợt phát động thi đua chuyên môn trong năm học.

- Tổ chức cho CBGV, NV nhà trường tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, tham quan các mô hình điển hình về trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên dọn vệ sinh trong trường học, xung quanh trường và các tuyến đường dẫn vào trường, thời gian thực hiện hàng tháng, vào ngày thứ bảy tuần cuối của tháng.

3.2.2. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT;

*** Chỉ tiêu:**

Duy trì, giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2024 – 2025 và hoàn thiện tự đánh giá vào cuối tháng 6/2025.

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, trên cơ sở tổ chức rút kinh nghiệm công tác KĐCL năm học trước, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng còn yếu, còn thiếu phù hợp đạt các yêu cầu chỉ báo của từng tiêu chí, tiêu chuẩn theo các mức độ phân đầu đã đăng ký và triển khai thực hiện nghiêm túc. Phân công các thành viên hội đồng tự đánh giá phụ trách các tiêu chuẩn, tổ chức thu thập minh chứng, sắp xếp xây dựng quản lý hồ sơ, tự đánh giá tiêu chí và hoàn thành các loại báo cáo tự đánh giá vào cuối tháng 6/2025.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, tập trung khắc phục các điểm yếu trong các tiêu chuẩn, tiêu chí.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

*** Nhiệm vụ:**

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử...theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền bố trí đủ đội ngũ theo biên chế được duyệt.

- Thực hiện đúng chế độ chính sách cho CB, GV, NV.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng bộ máy nhà trường đủ số lượng và vị trí việc làm theo TT06/BGDĐT, kết luận 38 của Tỉnh ủy về sắp xếp vị trí nhân viên kế toán kiêm hành chính, y tế kiêm thủ quỹ.

- 100% CB, GV, NV có tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức tốt.

- Bồi dưỡng chính trị: 01 đảng viên kết nạp mới, giới thiệu 01 quần chúng ưu đi học cảm tình đảng.

- Bồi dưỡng chuyên môn:

+ 100% CB, GV, NV được tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch.

- Bồi dưỡng thường xuyên :

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia.

- Đào tạo nâng chuẩn cho 01 đồng chí giáo viên trình độ Trung cấp mầm non được đào tạo trình độ cao đẳng và Đại học.

- 100% CB, GV, NV có hồ sơ quản lý và được ghi đầy đủ kịp thời các thông tin trong sổ theo dõi CB, GV, NV theo qui định.

- 100% CB, GV, NV được quản lý, theo dõi bằng sổ theo dõi CBGVNV, bằng văn bản, hồ sơ điện tử.

- 100% CB, GV, NV cam kết thực hiện không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ...

- 100% CB, GV, NV được chi trả lương theo đúng qui định hiện hành

- 04 đ/c nâng lương trước hạn

- 11 đ/c được nâng lương đúng hạn

- 16 đ/c nâng phụ cấp thâm niên

- Điều chỉnh mức đóng BHXH cho 31 đ/c

- Tăng thêm thu nhập cho CB, GV, NV từ 8-10 triệu đồng/ người/ năm

- Tổ chức cho CB, GV, NV tham quan du lịch 1 lần/ năm

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động đề xuất với các cấp quản lý có thẩm quyền đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; chủ động rà soát và đề xuất bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới²². Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

3.3.2. Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục²³; bồi dưỡng đội

²² Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

²³ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Các Kế hoạch của Sở

ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác trong và ngoài thị xã; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; hỗ trợ bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN tự thực.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Xây dựng triển khai hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc và Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn. Thực hiện rà soát, đánh giá thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025”²⁴.

- Tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học. Xây dựng chỉ tiêu chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GVMN.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Bình xét giới thiệu nhân sự có đủ phẩm chất lượng lực vào nguồn quy hoạch các chức danh quản lý Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn. Xây dựng kế hoạch biên chế đáp ứng được kế hoạch phát triển giáo dục, bố trí phân công CB, GV, NV đúng vị trí việc làm, đúng trình độ chuyên môn, đủ theo kế hoạch biên chế.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của VC, LĐ

- Đánh giá công tác Thi đua- Khen thưởng- Kỉ luật

GDĐT. Kế hoạch số 1202/KH-PGDĐT ngày 24/7/2024 của Phòng GD&ĐT về Bồi dưỡng chuyên môn năm học 2024 – 2025; Bồi dưỡng hè 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã.

²⁴ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV theo đúng chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Tiếp tục quản lý viên chức, người lao động theo luật lao động theo các Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non và Quy chế làm việc của nhà trường.

- Tổ chức cho CB, GV, NV kí cam kết theo nhiệm vụ được phân công

- Đổi mới đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đánh giá, xếp loại viên chức vào cuối năm học theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi: chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã²⁵.

*** Chỉ tiêu:**

- 133/133 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 133/133 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

- Duy trì, phấn đấu năm 2024, xã Bình Dương được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT.

²⁵ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện: về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo dưới 5 tuổi.

*** Biện pháp**

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phân công giáo viên theo 10 nhóm điều tra phổ cập hàng năm đến từng thôn, từng gia đình để điều tra 2 đợt/1 năm vào tháng 8 và tháng 1. Phối hợp với trường Tiểu học và THCS Bình Dương, các lực lượng trong và ngoài nhà trường để huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc việc tuyển sinh theo chỉ đạo của ngành. Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến, số học sinh ở các lớp. Cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ. Phân công phụ trách công tác phổ cập, điều tra phổ cập phối hợp Tiểu học và THCS Bình Dương cập nhật phần mềm chính xác.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên quan tâm, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đồng thời phối hợp chặt chẽ với trường các khu phố vận động trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, phần đầu bổ sung đủ cho các lớp mẫu giáo dưới 5 tuổi theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục tham mưu và chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định. Xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT và tiến tới PCGDMNCTEMG trong thời gian tiếp theo. Phối hợp với trường TH, THCS trên địa bàn về công tác điều tra và cập nhật phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu với các cấp, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

*** Nhiệm vụ:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN²⁶: Thúc đẩy ứng dụng

²⁶ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 về thực hiện Chuyển đổi số (CDS) toàn diện thị xã Đông Triều đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định

CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Tăng cường xây dựng kho học liệu số (kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, bài giảng E-learning...), đóng góp học liệu số, video bài giảng có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ lên trung tâm dữ liệu của ngành²⁷, tỉnh thông qua các nền tảng số chia sẻ dùng chung.

- Thực hiện xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

*** Chỉ tiêu**

- Trong công tác quản lý

- + 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được đào tạo và sử dụng thành thạo các công cụ CNTT cơ bản (Google Workspace, phần mềm quản lý học sinh, quản lý công việc).

- + 100% các hoạt động quản lý của nhà trường (quản lý hành chính, tài chính, nhân sự) được số hóa, lưu trữ và thực hiện trực tuyến trên các phần mềm quản lý.

- + 100% dữ liệu trường học được số hóa và đồng bộ hóa với hệ thống quản lý cấp sở, phòng.

- + Sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn.

- + 70% báo cáo, kế hoạch được thực hiện qua các ứng dụng công nghệ như Google Drive, Google Forms, giúp tiết kiệm giấy tờ và thời gian.

- Trong tổ chức hoạt động giáo dục

- + Ít nhất 80% giáo viên sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến hoặc số hóa bài giảng (sử dụng video, hình ảnh, ứng dụng học tập) để tăng cường hiệu quả giảng dạy.

- + 70% giáo viên sử dụng phần mềm để ghi chép đánh giá sự phát triển của trẻ và chia sẻ thông tin với phụ huynh qua nền tảng trực tuyến.

- + Phát triển hệ thống tài liệu học tập trực tuyến để hỗ trợ trẻ học ở nhà, đặc biệt là trong các tình huống khẩn cấp (dịch bệnh, thiên tai).

- Trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

- + Ít nhất 80% thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh được thực hiện qua các nền tảng trực tuyến (Zalo, Facebook, ứng dụng của trường).

- + Phát triển hệ thống quản lý sức khỏe trẻ qua ứng dụng theo dõi, cập nhật sức khỏe hàng ngày, giúp phụ huynh nắm bắt thông tin nhanh chóng.

- Ứng dụng công nghệ trong hội họp
 - + 60% cuộc họp nội bộ của ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên được tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến qua các công cụ họp trực tuyến như Google Meet, Zoom, Microsoft Teams.
 - + 100% tài liệu họp được lưu trữ và chia sẻ trên nền tảng trực tuyến (Google Drive, hệ thống quản lý nội bộ) trước và sau cuộc họp, giúp giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ và đảm bảo tính nhất quán.
 - + Tổ chức các buổi họp phụ huynh trực tuyến (ít nhất 2 lần/năm) để tạo điều kiện thuận lợi cho các phụ huynh không thể tham dự trực tiếp, giúp họ dễ dàng nắm bắt tình hình của trẻ.
- Xây dựng kho dữ liệu bài giảng và tài liệu học tập
 - + Xây dựng kho dữ liệu bài giảng điện tử với ít nhất 80% bài giảng của giáo viên được số hóa và lưu trữ trực tuyến, bao gồm video bài giảng, tài liệu giảng dạy và hình ảnh minh họa để dễ dàng chia sẻ giữa giáo viên và phụ huynh.
 - + Phát triển hệ thống quản lý kho dữ liệu qua Google Drive hoặc hệ thống quản lý nội bộ, với cấu trúc rõ ràng và phân quyền truy cập phù hợp cho từng đối tượng (giáo viên, phụ huynh, ban giám hiệu).
 - + Tạo kho dữ liệu học liệu số dành cho trẻ (bao gồm video học tập, trò chơi giáo dục, bài tập tương tác), giúp hỗ trợ việc học tập và phát triển của trẻ ngay cả khi ở nhà.
- Cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ
 - + 100% các phòng làm việc, phòng chức năng và phòng học được trang bị kết nối Internet tốc độ cao, ổn định, đảm bảo việc truy cập các công cụ quản lý và giảng dạy trực tuyến.
 - + Các lớp học được trang bị thiết bị hỗ trợ giảng dạy số (ti vi, máy tính) để giáo viên dễ dàng thực hiện các hoạt động.
 - + Thiết lập hệ thống wifi phủ sóng toàn bộ khu vực trường để hỗ trợ các hoạt động quản lý và giảng dạy sử dụng công nghệ.
 - + 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được trang bị thiết bị cần thiết để thực hiện các công việc quản lý và giảng dạy trực tuyến (máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh).
 - + 02 phòng học với trang thiết bị hiện đại như bảng tương tác, máy tính cho trẻ em, hệ thống âm thanh và hình ảnh hỗ trợ việc học trực quan.
 - + Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực lớp học, sân chơi và cổng trường, kết nối với phần mềm quản lý an toàn, giúp theo dõi và đảm bảo an ninh cho trẻ.
- * Biện pháp
 - Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về Quản lý

+ Đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về kỹ năng sử dụng CNTT, các phần mềm quản lý như Google Workspace, phần mềm quản lý học sinh, nhân sự.

+ Số hóa quy trình hành chính: Sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và nhân sự để thực hiện việc quản lý online. Lên kế hoạch chuyển đổi các tài liệu hành chính, báo cáo và dữ liệu từ bản giấy sang dạng số và lưu trữ trên nền tảng đám mây (Google Drive, OneDrive).

+ Đồng bộ dữ liệu với các hệ thống quản lý cấp phòng, sở: Phối hợp với các cơ quan quản lý để đảm bảo dữ liệu của trường được đồng bộ hóa, giúp việc chia sẻ thông tin và quản lý trở nên nhanh chóng và chính xác qua phần mềm SMASS và CSDL ngành.

- Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về Giảng dạy

+ Đào tạo giáo viên về giảng dạy trực tuyến và bài giảng số hóa: Cung cấp khóa đào tạo chuyên sâu về thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy trực tuyến (Zoom, Google Meet) và các ứng dụng tạo nội dung học tập (PowerPoint, Google Slides, Canva).

+ Phát triển và duy trì kho học liệu số: Xây dựng kho tài liệu trực tuyến chung cho giáo viên, với cấu trúc phân loại rõ ràng theo chủ đề và lứa tuổi của trẻ. Thường xuyên cập nhật tài liệu mới và tổ chức chia sẻ giữa các giáo viên để tăng cường sử dụng tài liệu số.

+ Sử dụng phần mềm đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ: Lựa chọn và triển khai phần mềm quản lý học sinh cho phép giáo viên ghi chép, theo dõi sự phát triển của trẻ và dễ dàng chia sẻ thông tin này với phụ huynh qua các nền tảng trực tuyến.

- Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về Chăm sóc trẻ

+ Ứng dụng các nền tảng giao tiếp trực tuyến với phụ huynh: Khuyến khích giáo viên và nhân viên sử dụng các ứng dụng như Zalo, Facebook hoặc ứng dụng riêng của trường để liên lạc với phụ huynh, cập nhật thông tin về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ một cách thường xuyên.

- Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về Cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT: Xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị như máy tính, tivi cho lớp học, phòng tin học. Mở rộng hệ thống mạng wifi đảm bảo phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường và đủ băng thông phục vụ cho giảng dạy và quản lý.

+ Bảo trì và nâng cấp thiết bị định kỳ: Thiết lập hệ thống quản lý, bảo trì và nâng cấp định kỳ các thiết bị công nghệ, đảm bảo tất cả thiết bị hoạt động ổn định và được thay thế kịp thời khi cần thiết.

- Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về Hội họp và Quản lý

+ Sử dụng công cụ họp trực tuyến: Khuyến khích các cuộc họp của ban giám hiệu, giáo viên và phụ huynh được tổ chức trực tuyến qua Zoom, Google Meet.

Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh để đảm bảo họ sử dụng thành thạo.

- + Lưu trữ và chia sẻ tài liệu trực tuyến: Tạo hệ thống thư mục chung trên Google Drive để lưu trữ tài liệu liên quan đến các cuộc họp và công việc nội bộ. Hướng dẫn mọi người cách sử dụng hệ thống này để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả làm việc.

- Biện pháp thực hiện cho chỉ tiêu về xây dựng kho dữ liệu bài giảng

- + Số hóa bài giảng và tài liệu học tập: Tổ chức các buổi đào tạo cho giáo viên về việc tạo và số hóa bài giảng. Khuyến khích họ tạo các bài giảng điện tử, video học tập và lưu trữ chúng trên hệ thống quản lý dữ liệu của trường.

- + Phát triển kho học liệu số: Đảm bảo rằng tất cả tài liệu giảng dạy và học tập đều được phân loại, tổ chức và lưu trữ trên nền tảng đám mây (Google Drive, OneDrive). Xây dựng quy định về phân quyền truy cập kho dữ liệu cho giáo viên, phụ huynh và học sinh.

- + Tạo cơ chế cập nhật và chia sẻ bài giảng: Thiết lập quy trình thường xuyên cập nhật, bổ sung bài giảng và tài liệu học tập mới, đồng thời khuyến khích giáo viên chia sẻ bài giảng của mình với đồng nghiệp để tận dụng hiệu quả kho dữ liệu chung.

- Biện pháp hỗ trợ khác

- + Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ CNTT: Liên hệ và ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm uy tín để đảm bảo việc triển khai các giải pháp công nghệ được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả.

- + Giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục: Thường xuyên giám sát quá trình thực hiện, đánh giá hiệu quả các biện pháp đã áp dụng và điều chỉnh kịp thời nếu cần thiết để đảm bảo các chỉ tiêu được hoàn thành.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Phát động phong trào thi đua

*** Nhiệm vụ:**

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của nhà trường trên cơ sở các phong trào thi đua của ngành, thị xã... Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

*** Chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu về phong trào "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học

tập":

- + 100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin.

- + Ít nhất 80% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ như Google Workspace, phần mềm quản lý lớp học, ứng dụng AI trong giảng dạy.

- + 100% lớp học áp dụng ít nhất 1 phương pháp giảng dạy sáng tạo mỗi tháng.

- + Tối thiểu 3 giáo viên sẽ có sáng kiến mới hoặc cải tiến trong quản lý, giảng dạy được ghi nhận và phổ biến trong toàn trường mỗi học kỳ.

- Chỉ tiêu về phong trào thi đua gắn với "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh":

- + 100% giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động học tập và sinh hoạt chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

- + Mỗi giáo viên sẽ lồng ghép ít nhất 1 hoạt động hoặc câu chuyện về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào hoạt động giáo dục hàng tháng.

- + Tối thiểu 1 buổi sinh hoạt chuyên đề được tổ chức mỗi quý, với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

- Chỉ tiêu về nâng cao nhận thức công tác thi đua, khen thưởng:

- + 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ vai trò của thi đua, khen thưởng trong phát triển giáo dục qua các buổi tuyên truyền, tập huấn.

- + Tối thiểu 20% cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sẽ được khen thưởng hoặc vinh danh hàng quý.

- + Tối thiểu 2 mô hình thi đua hiệu quả được ghi nhận và đề xuất nhân rộng trong toàn trường mỗi năm học.

- Chỉ tiêu về nhân rộng điển hình tiên tiến và mô hình hay:

- + Tổ chức ít nhất 1 hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về điển hình tiên tiến, mô hình hay mỗi học kỳ.

- + Mỗi học kỳ, tối thiểu 3 điển hình tiên tiến hoặc mô hình giáo dục sáng tạo được triển khai và đánh giá hiệu quả.

- + Tối thiểu 90% giáo viên có cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy sau khi học hỏi các điển hình tiên tiến.

- Chỉ tiêu về phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

- + 100% giáo viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo kế hoạch, đạt các tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục mầm non.

- + Tỷ lệ trẻ tham gia các hoạt động ngoại khóa và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và kỹ năng sống đạt 90% trở lên.

+ 100% lớp học đạt chuẩn về an toàn, vệ sinh và chất lượng giáo dục theo tiêu chí của ngành giáo dục mầm non.

- *Danh hiệu thi đua tập thể:*

+ Tập thể lao động tiên tiến .

+ Trường học đạt là cơ quan văn hóa.

- *Danh hiệu cá nhân:*

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đ/c đạt 19,5%. Trong đó: CBQL: 01, GV: 07.

+ Lao động tiên tiến: 41/41 đ/c đạt 100%.

- *Hình thức khen thưởng:*

Cá nhân :

+ Sở giáo dục tặng giấy khen :01

+ Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen:

Cá nhân : 06 đ/c

- Mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên một giải pháp sáng tạo đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục

*** Biện pháp:**

- Dựa trên các phong trào thi đua của ngành, của thị xã, nhà trường lập kế hoạch triển khai từng phong trào cụ thể, gắn với điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển của trường.

- Xác định rõ các tiêu chí thi đua để giáo viên và học sinh có thể thực hiện một cách dễ dàng và đồng bộ.

- Tổ chức các buổi tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, khuyến khích cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin (AI, Google Workspace, phần mềm quản lý giáo dục) để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động sáng tạo, các cuộc thi về học tập và kỹ năng sống.

- Lồng ghép các nội dung học tập và làm theo Bác vào các buổi sinh hoạt chuyên đề, các giờ hoạt động giáo dục hoặc hoạt động chơi.

- Tạo cơ hội để giáo viên và học sinh thể hiện, thực hành các giá trị đạo đức, lối sống theo phong cách Hồ Chí Minh qua từng hoạt động học tập và giáo dục.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, trao đổi về vai trò của thi đua, khen thưởng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đưa công tác thi đua vào tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của giáo viên, từ đó tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phát huy tốt hơn.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, sáng kiến, phương pháp dạy học hiệu quả trong nhà trường.

- Biểu dương, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, nhằm tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường.

- Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường.

- Tổ chức 100% CBGVNV tiếp tục nghiên cứu thực hiện Thực hiện nghiêm túc Quy định về công tác thi đua, khen thưởng theo các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo. Quan tâm và ưu tiên đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch thi đua, quy chế thi đua, quy chế khen thưởng.

- Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm vào các ngày: 20/11, 22/12, 8/3, 30/4, 19/5.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN, đặc biệt duy trì thực hiện khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- **Thông tin, truyền thông về chủ trương, quy định, chính sách mới**

- + 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các buổi tập huấn/quán triệt về Kết luận số 91-KL/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- + Tối thiểu 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ các nội dung chính của các văn bản này qua khảo sát.

- **Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

- + Tạo ít nhất 5 video/hình ảnh minh họa, tin bài về hoạt động giáo dục trẻ và chia sẻ trên trang thông tin điện tử của trường và mạng xã hội trong 1 tháng.

- + Tổ chức tối thiểu 2 sự kiện có sự tham gia của phụ huynh trong năm học.

- + Đạt 70% phụ huynh tham gia các hoạt động của nhà trường.
- **Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông**
- + Tổ chức ít nhất 3 cuộc họp định kỳ với phụ huynh trong năm học.
- + 80% phụ huynh được khảo sát đồng ý về mức độ hài lòng với các hoạt động truyền thông của nhà trường.
- + Thực hiện ít nhất 2 chiến dịch truyền thông trên các nền tảng trực tuyến mỗi quý.

- Đánh giá và điều chỉnh

- + Thực hiện khảo sát ít nhất 2 lần trong năm học để đánh giá sự hài lòng của phụ huynh và cán bộ, giáo viên về các hoạt động truyền thông.
- + 70% ý kiến phản hồi được tiếp thu và điều chỉnh trong kế hoạch truyền thông tiếp theo.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Lập kế hoạch chi tiết: Xác định rõ mục tiêu: Đưa ra các mục tiêu cụ thể cho từng nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ: Giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, xác định người phụ trách các hoạt động khác nhau.
- Tổ chức các buổi họp định kỳ để cung cấp thông tin về các chủ trương mới. Nội dung: Sử dụng tài liệu rõ ràng, súc tích và dễ hiểu, có thể bao gồm video, slide trình chiếu và tài liệu in ấn.
- Sử dụng các kênh truyền thông đa dạng: Mạng xã hội: Tận dụng các nền tảng như Facebook, Zalo để chia sẻ thông tin, hình ảnh, video về các hoạt động của trường. Trang thông tin điện tử: Cập nhật thường xuyên nội dung trên trang web của trường, bao gồm các tin tức, sự kiện và thông báo.
- Tổ chức các sự kiện cộng đồng: Ngày hội gia đình: Tổ chức sự kiện cho phụ huynh và cộng đồng tham gia, trải nghiệm hoạt động của trường. Hoạt động tình nguyện: Mời các tổ chức xã hội tham gia vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- Khảo sát và phản hồi: Khảo sát định kỳ: Tổ chức khảo sát ý kiến phụ huynh và cán bộ, giáo viên về chất lượng truyền thông và sự hài lòng với các hoạt động. Phân tích dữ liệu: Dựa trên kết quả khảo sát để điều chỉnh kế hoạch truyền thông cho phù hợp hơn với nhu cầu của cộng đồng.
- Tạo cơ chế phối hợp hiệu quả: Thiết lập kênh liên lạc: Đảm bảo thông tin được truyền đạt nhanh chóng và chính xác giữa các bên liên quan (giáo viên, phụ huynh, cộng đồng). Phối hợp với các tổ chức: Làm việc với các tổ chức địa phương để tổ chức các sự kiện và hoạt động chung.
- Theo dõi và đánh giá: Theo dõi tiến độ thực hiện: Đánh giá tiến độ các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Báo cáo định kỳ: Ghi nhận kết quả và những vấn đề gặp phải để có những điều chỉnh kịp thời.

- Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên: Khuyến khích sự sáng tạo: Động viên giáo viên tham gia vào các hoạt động truyền thông bằng cách đưa ra ý tưởng và đóng góp. Khen thưởng: Tạo hình thức khen thưởng cho những cá nhân, tập thể có đóng góp nổi bật trong công tác truyền thông.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

*** Nhiệm vụ**

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các tổ chức, đoàn thể liên quan trong kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tự thực; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện hoạt động.

*** Chỉ tiêu:**

- Tự kiểm tra, rà soát an toàn trường học

+ 100% các khu vực trong trường được kiểm tra ít nhất 1 lần/ quý.

+ Đạt 90% các vấn đề an toàn được phát hiện trong các cuộc kiểm tra được khắc phục trong vòng 30 ngày.

- Công tác thanh tra, kiểm tra

+ **Số cuộc thanh tra, kiểm tra:** Tổ chức theo kế hoạch thanh, kiểm tra của nhà trường.

+ 95% các cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

- Phối hợp với tổ chức, đoàn thể

+ Tổ chức ít nhất 3 cuộc họp với các tổ chức, đoàn thể liên quan trong năm học.

+ 80% các ý kiến góp ý từ tổ chức, đoàn thể được tiếp thu và thực hiện.

- Kiểm tra hoạt động của nhóm, lớp độc lập, tự thực

+ 100% các nhóm, lớp độc lập và tự thực trong địa bàn được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

+ Giảm tỷ lệ vi phạm về quy định hoạt động của cơ sở GDMN độc lập xuống dưới 10% trong năm học.

- Đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ

+ Tổ chức ít nhất 2 buổi tập huấn cho cán bộ về an toàn trường học và công tác thanh tra, kiểm tra trong năm học.

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các buổi tập huấn.

*** Biện pháp:**

- **Thành lập Đội kiểm tra:** Cử một nhóm cán bộ giáo viên có kinh nghiệm thực hiện kiểm tra định kỳ các khu vực trong trường.

- **Sử dụng bảng kiểm tra tiêu chuẩn:** Xây dựng bảng kiểm tra an toàn trường học dựa trên quy định hiện hành để đánh giá các yếu tố như cơ sở vật chất, thiết bị an toàn.

- **Theo dõi và báo cáo:** Ghi nhận các vấn đề phát sinh và lập báo cáo hàng tháng để theo dõi tiến độ khắc phục.

- **Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra:** Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể, bao gồm thời gian, địa điểm và nội dung kiểm tra.

- **Đào tạo cán bộ thanh tra:** Cử CB, GV tham gia các buổi tập huấn về quy định và quy trình thanh tra.

- **Đánh giá và rút kinh nghiệm:** Sau mỗi cuộc thanh tra, tổ chức họp rút kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tạo dựng mối quan hệ tốt với các tổ chức, đoàn thể qua các cuộc họp, hội thảo. Xây dựng quy chế phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

- Đảm bảo thông tin về quy định và hoạt động của trường được chia sẻ đầy đủ với các tổ chức, đoàn thể.

- Thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý các ý kiến góp ý từ các tổ chức đoàn thể.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế kiểm tra, giám sát các cơ sở tư thực trên địa bàn.

- Cử đoàn kiểm tra đi thực hiện kiểm tra đột xuất và định kỳ theo kế hoạch.

- Sau khi kiểm tra, gửi báo cáo và khuyến nghị cụ thể đến các cơ sở chưa đạt yêu cầu.

- Cử cán bộ, giáo viên tham dự các buổi tập huấn về thanh tra, kiểm tra. Tổ chức các buổi tập huấn tại đơn vị.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 2)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng trường

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Ban giám hiệu

1. Hiệu trưởng: Lê Thu Hà

- Chỉ đạo, quản lý điều hành chung và chỉ đạo chung các nội dung kế hoạch trên. Phụ trách công tác xây dựng Đảng trong nhà trường.

- Quản lý điều hành ngân sách của nhà trường được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trưởng ban biên tập Trung tâm Thông tin-Thư viện điện tử.

- Trực tiếp điều hành các lĩnh vực:

+ Lập kế hoạch tổng thể, chỉ đạo và triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Đảm bảo chương trình học được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng giảng dạy được duy trì và cải tiến liên tục.

+ Đại diện pháp lý cho trường, ký kết các văn bản, hợp đồng và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của trường trước pháp luật.

+ Xây dựng và phê duyệt ngân sách năm học, giám sát các khoản thu chi, đảm bảo sử dụng tài chính hợp lý và minh bạch.

+ Kêu gọi và huy động các nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục và nâng cao cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Chỉ đạo các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ cho giáo viên, đặc biệt trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục mới và CNTT trong giảng dạy.

+ Chủ trì các buổi kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên, đưa ra những chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

+ Giám sát, kiểm tra chất lượng giáo dục và điều kiện cơ sở vật chất của các trường mầm non tư thục trên địa bàn. Hỗ trợ họ trong việc tuân thủ các quy định của ngành giáo dục.

+ Công tác bồi dưỡng tư tưởng chính trị đạo đức cho CBGVNV, công tác quán triệt tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản, Thông tư, Hướng dẫn của Đảng, Nhà nước của ngành đến CB, GV, NV.

+ Công tác xây dựng quy hoạch tổ chức cán bộ nguồn của đơn vị.

+ Duyệt các kế hoạch của Phó hiệu trưởng.

+ Công tác Thi đua khen thưởng – kỷ luật của đơn vị; Đánh giá xếp loại CB, GV, NV.

+ Công tác tham mưu các cấp có thẩm quyền.

+ Chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, đề tài SKKN, GPST trong nhà trường. Phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ;

– Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 2 giờ/ tuần. Tham gia sinh hoạt tại tổ văn phòng.

2. Phó Hiệu trưởng:

*** Đ/c Kiều Thị Phương**

- Phụ trách Chỉ đạo mảng Nuôi dưỡng – Chuyên môn nhà trẻ- Cơ sở vật chất.

- Chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT. Chỉ đạo việc thực hiện qui chế chuyên môn của CBGV.

- Phối hợp với giáo viên xây dựng và phát triển chương trình dạy học, tổ chức các buổi thảo luận, hội thảo chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và các tổ chuyên môn 4.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, hỗ trợ giáo viên trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức các kỳ kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các tiêu chí của chương trình giáo dục mầm non với trẻ nhà trẻ.

- Chỉ đạo công tác y tế trường học..

- Phụ trách công tác phối hợp với các Hội, đoàn thể của xã: - Trạm Y tế - Phòng Y tế, Trung tâm Y tế;

- Phụ trách trực tiếp và chỉ đạo các phần mềm Phổ cập, nuôi dưỡng.

- Chỉ đạo việc thực hiện qui chế chuyên môn của CBGV.

- Phụ trách công tác phát triển đảng trong nhà trường.

- Phụ trách công tác Kiểm định chất lượng – công tác trường chuẩn Quốc gia.

- Chỉ đạo công tác Đoàn – Hội ... Chỉ đạo phong trào văn hóa - văn nghệ, TDTT toàn trường.

– Tham mưu hồ sơ thanh tra, Kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tham mưu kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đề xuất nâng cấp hoặc bổ sung thiết bị cần thiết.

- Chịu trách nhiệm kiểm kê, quản lý và bảo quản các thiết bị dạy học, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng cho các hoạt động dạy học và giáo dục.

- Đảm bảo các loại hồ sơ, sổ sách hành chính của nhà trường được ghi chép, lưu trữ đúng quy định. Giám sát việc thực hiện và lưu trữ hồ sơ của giáo viên và các phòng ban.

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự trong nhà trường. Phối hợp với các cơ quan chức năng để đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh và giáo viên.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra và tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ trong trường, đảm bảo hệ thống phòng chống cháy nổ luôn hoạt động tốt.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi công việc khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công điều động.

- Dạy 4 giờ/ tuần. Tham gia sinh hoạt tại tổ chuyên môn 4.

*** Đ/c Đỗ Thị Mừng**

- Phụ trách Chỉ đạo mảng Chuyên môn mẫu giáo – Phổ cập giáo dục.

- Chỉ đạo việc thực hiện qui chế chuyên môn của CBGV.

- Phối hợp với giáo viên xây dựng và phát triển chương trình dạy học, tổ chức các buổi thảo luận, hội thảo chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và các tổ chuyên môn 1,2,3.

- Chỉ đạo tổ chức các buổi dự giờ, hội giảng, hội thi.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, hỗ trợ giáo viên trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức các kỳ kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các tiêu chí của chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động ngoại khóa, bao gồm các sự kiện văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống cho trẻ.

- Đảm bảo sự tham gia tích cực của phụ huynh trong các hoạt động ngoại khóa, kết hợp giáo dục tại trường và tại gia đình.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường.

- Viết và đăng các tin bài trên trang 4 bài/tháng, đăng công khai trên trang TTTVĐT về các hoạt động các nội dung của đơn vị.

- Phụ trách trực tiếp và chỉ đạo các phần mềm Phổ cập, quản lý phần mềm Pemis, EpeMis, nhân sự, thi đua.

- Phụ trách quản lí trang website, các văn bản và dữ liệu phục vụ trường học trên trang thông tin nhà trường.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

3.1. Tổ chuyên môn.

***Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Đề xuất phân công dạy thay, dạy thay khi trong tổ có người nghỉ.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Nhà trường, duy trì lịch sinh hoạt tổ định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

- Kí duyệt giáo án giáo viên của tổ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

3.2. Tổ Văn Phòng:

Tổ văn phòng đảm bảo giờ giấc làm việc do nhà trường quy định (có lịch làm việc riêng của từng nhân viên), trường hợp xin nghỉ cũng phải tuân theo các quy định như đối với giáo viên, riêng công việc làm thay thì tùy theo tính chất công việc mà phân công, song phải làm bù để hoàn thành tiến độ công việc đã đảm nhận. Hàng ngày, tất cả các nhân viên hành chính đều phải có mặt tại phòng làm việc của mình trong giờ làm việc, trừ khi đang làm nhiệm vụ ở bên ngoài đã báo cáo Hiệu trưởng.

4. Giáo viên

- Bảo vệ an toàn về sức khỏe tính mạng của trẻ trong thời gian trẻ ở trường, lớp.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em trong chương trình giáo dục mầm non; Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; đánh giá và quản lý trẻ; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, đoàn thể trong nhà trường.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự uy tín nhà giáo, gương mẫu thương yêu trẻ, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ, chủ động phối kết hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em

- Giáo viên tự rèn luyện sức khỏe, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức kỹ năng sống, giao tiếp ứng xử.....

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

5. Trách nhiệm của nhân viên

5.1. Nhân viên kế toán - Văn thư.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ kế toán theo quy định, nhà trường phân công đồng chí Nguyễn Thị Nhân làm kiêm nhiệm công tác văn thư hành chính

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

- Theo dõi đề xuất với hiệu trưởng làm đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho CB, GV, NV. Giúp hiệu trưởng trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính của trường; Thanh quyết toán tài chính rõ ràng theo từng quý. Chịu trách nhiệm với cấp trên trong việc thu - chi tài chính.

- Tham mưu cho hiệu trưởng, giúp việc hiệu trưởng về quản lý các nguồn tài sản, tài chính của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

- Kiểm tra giám sát công tác tài chính nhà bếp thực hiện khâu phân ăn của trẻ quản lý tài sản nhà trường.

- Phụ trách phần mềm tài chính, CSVC...

- Theo dõi công văn đi, đến, chuyển công văn đến báo cáo Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng xử lý. Nhận công văn, nộp báo cáo đầy đủ kịp thời; theo dõi và vào sổ công văn đi đến đầy đủ; kịp thời; khoa học lưu hồ sơ công văn. Đi đâu, làm gì phải báo cáo BGH

- Giúp việc cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng soạn thảo văn bản, quản lý văn bản, quản lý hồ sơ nhân sự.

- Trực tiếp phụ trách thực hiện các chương trình hội nghị trực tuyến, phòng họp trực tuyến.

- Lưu giữ hồ sơ nhà trường.

- Tham gia sinh hoạt tổ văn phòng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công

- Tham mưu cho hiệu trưởng, giúp việc hiệu trưởng về quản lý các nguồn tài sản, tài chính của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT phân công

5.2. Y tế học đường- Thủ quỹ:

- Lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể và tổ chức thực hiện các hoạt động công tác y tế trong nhà trường. Hồ sơ sổ sách phải thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn và cập nhật kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về sức khỏe cho trẻ trong quá trình học tập, vui chơi ở trường. Đảm bảo có đủ nước uống, nước sinh hoạt cho trẻ trong nhà trường.

- Tham gia tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích, các dịch bệnh ... để xây dựng trường học "Xanh - sạch - Đẹp - An toàn".

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho nhà trường phối hợp với trạm y tế

- xã, trung tâm y tế thị xã để thực hiện tốt việc phòng chống các dịch bệnh và khám sức khỏe cho học sinh.

- Tham gia phối hợp với giáo viên các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục trong trường.

- Phụ trách y tế trường học, công tác VSATTP, kiểm thực 3 bước, lưu mẫu TÃ, Thực đơn, Cùng Phó HT phụ trách Phần mềm nuôi dưỡng .

- Giúp việc cho HP nuôi dưỡng làm các phần mềm, lập các kế hoạch, báo cáo, các hợp đồng khám sức khỏe...

- Kiểm tra hướng dẫn, tuyên truyền công tác vệ sinh, VSATTP. Dịch bệnh.

- Kiểm thủ quỹ trường. Giữ tiền mặt, cấp phát lương, thu nộp các khoản tiền theo qui định đúng thời hạn. Cập nhật thu - chi kịp thời, cùng kế toán hoàn thiện hồ sơ thu – chi.

- Thu - Chi các khoản tiền phải rõ ràng, có sổ theo dõi từng loại quỹ. Sổ sách phải khoa học, thường xuyên cập nhật thông tin hàng ngày về việc thu - chi ghi rõ chi tiết, thu tiền phải đếm cẩn thận với người nộp, rồi mới ghi vào sổ, có chữ ký và ghi rõ tên của người nộp, nộp ngày nào thì ghi ngày đó.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

5.3. Nhân viên Cấp dưỡng:

- Thực hiện đúng Nội qui bếp ăn; Chế biến thức ăn theo đúng thực đơn, đảm bảo vệ sinh ATTP

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

5.4. Nhân viên Bảo vệ:

- Thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân; đảm bảo an toàn tài sản nhà trường.

- Thực hiện tốt các nội dung đã ký kết trong hợp đồng và bản cam kết.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

Bảng phân công nhiệm vụ của BGH, GV, NV nhà trường (phụ lục 4 kèm theo)

6. Các đoàn thể

6.1.Công đoàn:

- Phối hợp với nhà trường, Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – học tốt”, phong trào “Hai giỏi”; Thúc đẩy các cá nhân, tập thể giáo viên xây dựng các đề tài sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp hữu ích trong nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

6.2. Chi đoàn:

- Tăng cường tuyên truyền, tổ chức học tập và làm theo lời Bác, xây dựng các gương điển hình tiên tiến của đoàn viên thanh niên về học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.3 Ban thanh tra nhân dân

- Xây dựng kế hoạch, giám sát các hoạt động của nhà trường theo văn bản quy định của Pháp luật.

- Hoạt động đúng theo chức năng của ban thanh tra. Các thành viên trong trường thực hiện chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo Quy chế dân chủ của đơn vị đã được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức lao động

- Tăng cường công tác giám sát chuyên môn theo lịch của nhà trường. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, thực hiện các nội dung các nội dung cam kết chủ đề năm, nhiệm vụ năm học, công tác ăn bán trú, các nội quy quy chế Quy chế chuyên môn của CBGVNC của đơn vị. Giám sát việc xây dựng, mua sắm trang thiết bị trong các nhóm lớp trong đơn vị. Giám sát việc sử dụng quỹ phúc lợi, các nguồn ủng hộ tài trợ, XHHGD...trong nhà trường.

6.4. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; tổ chức giáo dục học sinh, đảm bảo an toàn cho học sinh trong dịp nghỉ hè ở địa phương; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh học sinh trong độ tuổi mầm non đến trường.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Bình Dương. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thu Hà

Phụ lục 1

**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
(NĂM HỌC 2024– 2025)**

Tháng	Nội dung	Điều chỉnh
8	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh trẻ tới lớp. - Triển khai công tác: vệ sinh, trang trí lớp, đồ dùng ở các lớp. - Xây dựng kế hoạch BDTX năm 2024-2025 - Tham gia tập huấn do phòng GD&ĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, hướng dẫn và tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm lớp. - Xây dựng kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ, thỏa thuận với phụ huynh. - Phân công nhiệm vụ cho giáo viên. - Xây dựng thực đơn dinh dưỡng. - Kiểm tra và sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất. - Tuyên truyền về tuyển sinh cho phụ huynh. - Xây dựng kế hoạch truyền thông cho năm học mới. - Thực hiện điều tra phổ cập, viết phiếu.	
9	- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới. - Đánh giá tình hình lớp học sau khai giảng. - Báo cáo nhanh công tác phát triển, mạng lưới trường lớp, đội ngũ CBQL,GVNV. - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức cân đo đót 1 cho trẻ - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Thành lập ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch THAT-PCTNTT – Triển khai Giáo viên trang trí lớp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. - Hướng dẫn thực hiện hồ sơ quản lý nhà trường, tổ chuyên	

	môn và giáo viên. – Xây dựng và triển khai các kế hoạch đầu năm học: Kế hoạch phát triển chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn năm học, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch công khai, kế hoạch đón tiếp công dân... - Xây dựng các nội quy, quy chế trong nhà trường. – Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động về tháng ATGT và phòng chống các TNXH, phòng chống thương tích năm học 2024-2025; Treo băng rôn về tháng ATGT. - Tập huấn cho giáo viên về phát triển chương trình và đánh giá thực hiện chương trình. - Chỉ đạo lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường... vào chương trình giáo dục trẻ. - Chỉ đạo chú trọng thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. - Xây dựng kế hoạch tổ chức HNCBVC, LĐ - Nhập dữ liệu trên phần mềm phổ cập. - Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm. - Thực hiện các quy trình thủ tục miễn học phí cho học sinh, xét duyệt hồ sơ các đối tượng chính sách. - Thực hiện quy trình lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định. - Tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.	
10	- Tổ chức họp đánh giá tháng đầu và điều chỉnh kế hoạch nếu cần. - Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học. - Bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025. - Hội nghị cán bộ, viên chức lao động. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Khảo sát các điều kiện thực hiện chuyên đề cấp trường, cấp tổ, phân công lớp điểm thực hiện chuyên đề.	

	- Kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn giáo viên. - Báo cáo tình hình GDMN đầu năm về PGD. - Nhập CSDL ngành và báo cáo Emis đầu năm về PGD. - Triển khai GV, NV thực hiện công tác vệ sinh và tuyên truyền phòng chống dịch. - Xây dựng nội dung lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo, giáo dục dinh dưỡng vào chương trình giáo dục mầm non và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ theo chủ đề và các hoạt động trong ngày. - Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học. - Sinh hoạt chuyên môn rà soát tiêu chí giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. - Tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế trong nhà trường. - Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning do PGD&ĐT tổ chức.	
11	- Tổ chức hội giảng : chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11 - Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong công tác điều tra, thống kê, tổng hợp, nhập dữ liệu PCGDMNCT5T năm 2024. - Bồi dưỡng các nội dung do phòng GD&ĐT triển khai tập huấn. - Xây dựng nội dung và tổ chức lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo, giáo dục dinh dưỡng vào chương trình giáo dục mầm non và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ theo chủ đề và các hoạt động trong ngày. - Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học. - Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. - Tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế trong nhà trường. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch. - Kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình giáo dục. - Xây dựng kho dữ liệu bài giảng, video phối hợp với phụ	

	huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. - Phát triển chương trình phù hợp với khả năng, nhu cầu ở thời điểm hiện tại của trẻ và điều kiện học tập của nhà trường, của nhóm, lớp. - Tổ chức dự giờ hoạt động của các lớp điểm, thảo luận về nội dung chuyên đề.	
12	- Tổng hợp số liệu báo cáo sơ kết học kì I. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổ chức cho trẻ MG 5 tuổi đi tham quan Khu Di tích lịch sử: Chùa Bắc mã. - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của các nhóm lớp theo chủ đề, chú ý tích hợp các nội dung giáo dục. - Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của nhà trường. - Thực hiện chuyên đề tại tất cả các nhóm lớp trong toàn trường. - Thực hiện chuyên đề cấp tổ và sinh hoạt chuyên môn cấp tổ. - Dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên. - Tổ chức cân đo đot 2 cho trẻ.	
1	- Sơ kết học kì I. - Kiểm tra triển khai thực hiện nội dung giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai; - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của nhà trường. - Thực hiện chuyên đề tại tất cả các nhóm lớp trong toàn trường. - Thực hiện chuyên đề cấp tổ và sinh hoạt chuyên môn cấp tổ. - Dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên.	
	- Nghi tết nguyên đán 2025	

2	- Tham gia các chương trình chào xuân do địa phương và ngành phát động. - Tổ chức chuyên đề cấp trường “ Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.	
3	- Tổ chức hội giảng, GV khai thác Ứng dụng CNTT vận dụng trong bài giảng tổ chức hoạt động cho trẻ trong trường mầm non. chào mừng ngày QT PN 8-3, 26/3. - Chỉ đạo nhân viên y tế tổ chức cân đo đọt 3 cho trẻ -Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe đọt 2 cho trẻ - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong trường học. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
4	- Triển khai công tác đánh giá trẻ nhà trẻ theo giai đoạn; - Kiểm tra việc hoàn thành chương trình tại các nhóm, lớp, công tác quản lí trong nhà trường. - Tổ chức Hội thi “ Bé mầm non với công nghệ thông tin” - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Làm báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo.	
5	- Đánh giá trẻ theo giai đoạn. - Đánh giá trẻ 5 tuổi theo 5 lĩnh vực(Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.) - Đánh giá, xếp loại cán bộ giáo viên, nhân viên - Tự đánh giá HT, PHT, GV theo chuẩn nghề nghiệp GVMN - Chấm sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo. - Xét thi đua cấp trường. - Tổng kết năm học.	

Phụ lục 2: Đăng ký tổ chức các chuyên đề

Stt	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm	Tháng 9/2024 đến tháng 4/2025	Cấp trường	BGH,GV
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;	Tháng 9/2024 đến tháng 4/2025	Tổ chuyên môn 1	TTCM,GV Tổ chuyên môn 1
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;	Tháng 9/2022 đến tháng 4/2022	Tổ chuyên môn 2	TTCM,GV Tổ chuyên môn 2
4	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm	Tháng 9/2022 đến tháng 4/2022	Tổ chuyên môn 3	TTCM,GV Tổ chuyên môn 3
5	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm	Tháng 9/2022 đến tháng 4/2022	Tổ chuyên môn 4	TTCM,GV Tổ chuyên môn 4

Phụ lục 4. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

ST T	Họ Tên	Năm Sinh	Trình độ CM	Phân công chuyên môn năm học 2023 - 2024	Kiểm nhiệm	Tổng số giờ giảm/t uần	Tổng số giờ dạy/tuầ n	Ghi chú
1	Lê Thu Hà	20/06/1984	Đại học	Quản lý phụ trách chung, sinh hoạt CM tổ VP. Tổ chức HĐ GD lớp MG 5TA1	Bí thư CB		2	
2	Kiều Thị Phương	10/02/1972	Đại học	Phụ trách nuôi dưỡng CSSK, CSVC, theo dõi tham gia sinh hoạt CM tổ CM1 và 2. Tổ chức HĐ GD NT D1, 3TC3	P.BT CB		4	
3	Đỗ Thị Mừng	14/10/1974	Đại học	Phụ trách chuyên môn giáo dục, PCGD, PTTĐ, theo dõi tham gia sinh hoạt CM tổ CM3 và 4. Tổ chức HĐ GD lớp MG 4TB1, 4TB3, 5TA2	CT công đoàn		4	
4	Nguyễn Thị Bưởi	19/04/1981	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy NTD1	TPCM tổ 1	3	37	Thứ 3 nghỉ 1 giờ vào buổi chiều
5	Vũ Thị Nhung	02/02/1977	Cao đẳng				40	
6	Bùi Thị Chiến	07/03/1995	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy NTD2			40	
	Lê Thị Nguyệt	26/9/1971	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy NTD3			40	
7	Phạm Thị Mận	05/02/1986	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp NTD4	TPCM tổ 1		40	
8	Mai Thị Loan	04/07/1975	Cao đẳng				40	
10	Lê Thị Tuyết Trinh	22/09/1974	CĐ	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp NTD5	P.CTC Đ	6	34	Thứ 5,6 nghỉ 1 giờ vào buổi chiều
11	Nguyễn Thị Bình	12/03/1973	Đại học				40	
12	Lê Thị Khá	10/08/1970	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp NTD6			40	
13	Nguyễn Thị Hường	04/10/1988	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3TC2			40	
14	Tăng Thị Mây	10/10/1976	Cao đẳng				40	
15	Hồ Thị Hiên	15/11/1981	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3TC1	TPCM tổ 2		40	

16	Đoàn T.Thanh Tâm	07/09/1992	Đại học				40	
17	Nguyễn Thị Hà	21/11/1993	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3TC3	TTCM tổ 2	3	37	Thứ 3 nghỉ 1 giờ vào buổi chiều
18	Nguyễn Thị Mễ	08/11/1971	Cao đẳng				40	
19	Đỗ Thị Mai	02/09/1981	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3TC4			40	
20	Trần Thị Liễu	18/03/1991	Đại học				40	
21	Lê Quỳnh Anh	14/10/1988	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4TB1	TTCM tổ 3	3	37	Thứ 5 nghỉ 1 giờ vào buổi chiều
22	Phạm Thị Lê	15/08/1978	Đại học				40	
23	Mạc Thị Kim Thoa	17/4/1985	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4TB2			40	
24	Bùi Thúy Loan	15/09/1994	Đại học		BTĐT N		40	
25	Lâm Thị Hoà An	31/10/1977	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4TB3	TPCM tổ 3		40	
26	Nguyễn Thị Hằng	17/02/1991	Đại học				40	
27	Nguyễn Thị Loan	13/06/1981	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4TB4			40	
28	Bùi Thị Hà	13/09/1991	Đại học				40	
29	Nguyễn Thị Tâm	28/11/1987	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4TB5			40	
30	Phạm Thị Thủy	30/01/1991	Cao đẳng				40	
31	Nguyễn Thị Ngọc	02/07/1989	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5TA1	TTCM tổ 4	3	37	Thứ 5 nghỉ 1 giờ vào buổi chiều
32	Nguyễn Thị Liên	18/10/1987	Đại học				40	
33	Phạm Thị Dung	26/04/1990	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5TA2	TPCM tổ 4		40	
34	Lê Thị Ngọc	01/9/1996	Đại học		TKHĐ		40	
35	Bùi Thị Thanh	29/06/1981	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5TA3			40	
36	Đặng T. Hồng Vân	04/05/1986	Đại học				40	
37	Trần Thị Ngân	15/01/1984	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5TA4			40	
38	Lưu Thị Cảnh	17/08/1992	Đại học				40	
39	Trần Thị Nhi	11/06/1994	Đại học	Nghỉ TS				
40	Nguyễn Thị Hiền	02/06/1990	Trung cấp	Y tế kiêm thủ quỹ				
41	Nguyễn Thị Nhẫn	02/10/1983	Đại học	Kế toán kiêm văn thư, hành chính	TTVP			

Phụ lục 05:

ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-MNBDB ngày 26 tháng 9 năm 2022)

STT	Các hạng mục công trình	Hiện trạng của đơn vị	Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT			
			Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Chú thích
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)					
1	Giấy CNQSD đất điểm chính	Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	x			
2	Giấy CNQSD đất điểm lẻ Tân Thành	Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	x			
3	Giấy CNQSD đất điểm lẻ Đạo Dương	Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	x			
4	Giấy CNQSD đất điểm lẻ Đông Lâm	Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất				
II	Khởi hành chính quản trị					

1	- Phòng Hiệu trưởng	Có 01 phòng hiệu trưởng diện tích 18m2 với đủ thiết bị theo quy định		x		
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	Có 01 phòng phó hiệu trưởng diện tích 18m2 với đủ thiết bị theo quy định		x		
3	- Văn phòng	Có 01 văn phòng với diện tích 46m2 với đủ thiết bị theo quy định	x			
4	- Phòng dành cho nhân viên	Có 01 phòng có tủ đựng đồ cá nhân	x			
5	Phòng hành chính quản trị	Có 01 phòng hành chính quản trị với đủ máy móc, thiết bị theo quy định		x		
6	- Phòng bảo vệ	Có 01 phòng bảo vệ đặt cạnh cổng trường	x			
7	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	Có 02 nhà vệ sinh cho CBGVNV	x			
8	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	Có 01 khu để xe với diện tích 170m2	x			
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em					
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em					
	Khu sinh hoạt chung	Có diện tích 1,6m2/trẻ	x			
	Khu ngủ	Dùng chung với khu sinh hoạt chung có diện tích 1,6m2/ trẻ	x			
	Khu vệ sinh	Có 08 nhà vệ sinh học sinh đảm bảo 0,4m2/trẻ	x			

	Hiên chơi, đón trẻ em	Hiên chơi đảm bảo 0,5m2/trẻ	x			
	Kho nhóm, lớp	Mỗi lớp có 01 kho với diện tích 8m2	x			
	Phòng giáo viên	Chưa có phòng giáo viên	x			
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật					
	Phòng giáo dục thể chất					
	Phòng giáo dục nghệ thuật					
	Phòng đa năng	Có 01 phòng đa năng với diện tích 48m2				
1.3	Sân chơi riêng	Có sân chơi riêng được trải cỏ và có mái che		x		
1.4	Phòng tin học	Có 02 phòng tin học với diện tích 48m2		x		
IV	Khối phòng tổ chức ăn					
1	Nhà bếp	Có 04 bếp ăn một chiều đảm bảo 0,3m2/ trẻ		x		
2	Kho bếp	Chưa có kho lương thực và kho thực phẩm riêng				
V	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	Chưa có phòng họp				
2	Phòng Y tế	Có 02 phòng y tế	x			
3	Nhà kho	Có 02 nhà kho	x			

4	Sân vườn	Có sân vườn rộng cho trẻ vui chơi trải nghiệm		x		
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	Có sân vườn rộng cho trẻ vui chơi trải nghiệm		x		
5	Cổng, hàng rào	Có cổng và tường rào kiên cố	x			
VI	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có hệ thống cung cấp nước sạch	x			
2	- Hệ thống thu gom rác	Có hệ thống thu gom rác	x			
3	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo	x			
4	- Hệ thống cấp điện	Hệ thống cấp điện đảm bảo	x			
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc	Có hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc với 02 đường truyền internet	x			